

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm

Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026)

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao; Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; Nghị định số 111/2018/NĐ-CP, ngày 31/8/2018 của Chính phủ Quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 03/9/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp theo Hướng dẫn số 08-HD/BTGTW, ngày 18/9/2026, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026) như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về ý nghĩa lịch sử to lớn của Ngày Toàn quốc kháng chiến; khẳng định đây là mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam và tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phát động cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, làm thất bại âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập dân tộc; giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, khát vọng hòa bình, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn, tự hào dân tộc; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh xương máu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; khẳng định ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm góp phần khơi dậy và bồi đắp niềm tin, niềm tự hào của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới đất nước, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm được tổ chức bằng nhiều hình thức sinh động, bảo đảm trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định và hướng tới Nhân dân, để Nhân dân được tham gia và thụ hưởng; gắn kết chặt chẽ với tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị với các phong trào thi đua yêu nước, các sự kiện chính trị của đất nước, ban, bộ, ngành, địa phương, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng trong Đảng và xã hội.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Bối cảnh lịch sử dẫn đến chủ trương phát động Toàn quốc kháng chiến; những khó khăn, thử thách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945; âm mưu, hành động xâm lược trở lại của thực dân Pháp và chủ trương hòa bình, nhân nhượng có nguyên tắc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc.

2. Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại của Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến; khẳng định đây là văn kiện có giá trị lịch sử to lớn, kết tinh tư tưởng độc lập dân tộc, ý chí quyết chiến, quyết thắng và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

3. Tuyên truyền về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến; tôn vinh sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự phối hợp chặt chẽ giữa tiền tuyến và hậu phương; vai trò của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, dân quân du kích, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và các tầng lớp Nhân dân.

4. Tuyên truyền về những thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, chiến dịch Biên giới năm 1950, các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954; đồng thời khẳng định ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

5. Làm rõ sự kế thừa, phát huy tinh thần Toàn quốc kháng chiến trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; đồng thời nêu bật những thành tựu của đất nước sau 40 năm đổi mới; kết quả xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế sâu rộng. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

6. Truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường. Khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định của Toàn quốc kháng chiến và là động lực quan trọng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Lan tỏa mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò các tầng lớp Nhân dân, nhất là trong đội ngũ thanh niên, trí thức.

7. Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận giá trị, ý nghĩa của Toàn quốc kháng chiến, vai trò lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và con đường phát triển của Việt Nam; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và lợi ích quốc gia, dân tộc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Ở cấp Trung ương

(1) Lễ dâng hương, dâng hoa; Lễ kỷ niệm

- Lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên đường Bắc Sơn, thành phố Hà Nội: Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện.

- Lễ kỷ niệm: Thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan tổ chức vào ngày 19/12/2026 tại Hà Nội

Danh nghĩa tổ chức: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hà Nội; Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc Diễn văn kỷ niệm; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam truyền hình, phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm.

(2) Gặp mặt, tri ân người có công, gia đình chính sách tiêu biểu

Tổ chức các cuộc gặp mặt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đại biểu người có công, nhân chứng lịch sử: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện.

(3) Hội thảo, cuộc thi tìm hiểu, xuất bản sách

- Hội thảo khoa học quốc gia: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam và thành phố Hà Nội thực hiện.

- Hội thảo khoa học: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Cuộc thi tìm hiểu: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện.

- Cuộc thi sáng tác và truyền thông (video ngắn, ảnh, infographic, podcast): Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Xuất bản sách (giấy và điện tử) về sự kiện: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, chỉ đạo Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật thực hiện.

(4) Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, triển lãm

- Chương trình chính luận nghệ thuật: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện.

- Chương trình nghệ thuật đặc biệt: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ đạo Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội thực hiện.

- Triển lãm về sự kiện:

+ Triển lãm ảnh, hiện vật: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội thực hiện.

+ Triển lãm tranh cổ động tuyên truyền về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Bảo tàng Lịch sử Quốc gia thực hiện.

- Xây dựng phim về sự kiện: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương thực hiện 02 tập phim tài liệu, chỉ đạo Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thực hiện 02 tập phim hoạt hình; chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện phim tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc.

- Phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo định hướng, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

- Thiết kế, chuẩn bị biểu trưng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng đại biểu, người có công, gia đình chính sách tiêu biểu dự các cuộc gặp mặt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đơn vị chỉ đạo Nhà máy Z117 - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng thực hiện.

(5) Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền kỷ niệm ở Trung ương và địa phương bằng hình thức phù hợp: Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm; chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền.

2. Ở địa phương

(1) Các hoạt động kỷ niệm do thành phố Hà Nội chủ trì thực hiện

- *Hoạt động giáo dục, tuyên truyền, trang trí, cổ động trực quan quảng bá hình ảnh Thủ đô và đất nước*: Tổ chức thông tin, tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm; những thành tựu của Hà Nội đạt được 40 năm qua, đặc biệt là những kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tổ chức các hoạt động giáo dục lịch sử cách mạng tại các di tích lịch sử trên địa bàn Thành phố: Tượng đài Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh, Phù điêu “Hà Nội Mùa đông 1946”, Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại làng Vạn Phúc, Chùa Trăm, Pháo Đài Láng...).

- *Hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”*: Tổ chức đoàn lãnh đạo Thành phố viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Tượng đài liệt sĩ Bắc Sơn, Nghĩa trang Mai Dịch - Hà Nội; dâng hương - dâng hoa tại các tượng đài, địa điểm lịch sử gắn với sự kiện. Tổ chức gặp mặt chiến sĩ và thanh niên xung phong trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp (đặc biệt các gia đình có người thân trực tiếp tham gia chiến đấu trong “60 ngày đêm” cuối năm 1946). Tổ chức thăm khám, chữa bệnh cho người có công với cách mạng; hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; quan tâm chăm lo, hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế...

- *Hội thảo, triển lãm và các hội nghị*: Tổ chức trưng bày triển lãm ảnh và phim tư liệu kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến tại di tích Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại làng Vạn Phúc và tại các di tích lịch sử cách mạng kháng chiến trên địa bàn Thành phố. Tổ chức trưng bày kỷ niệm 80 năm Ngày toàn quốc kháng chiến với chủ đề “Hà Nội 1946 - Thủ đô trong chiến địa”. Tổ chức Hội thảo khoa học cấp Thành phố: Chủ đề dự kiến “80 năm Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến - Sức sống lịch sử và khát vọng phát triển đất nước trong thời đại mới”.

- *Hoạt động tu bổ, tôn tạo, gắn biển các di tích lịch sử, cách mạng kháng chiến trên địa bàn Thành phố*, đặc biệt là các di tích gắn với Toàn quốc kháng chiến; tổ chức khởi công, khánh thành, gắn biển các công trình chào mừng sự kiện.

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao*: Tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt tại 3 điểm cầu: Chợ Đồng Xuân - Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại làng Vạn Phúc - Chùa Trăm; tổ chức chiếu phim phục vụ các tầng lớp nhân dân Thủ đô; sản xuất bộ phim Tư liệu “Hà Nội 60 ngày đêm kháng chiến - Tinh thần quyết tử để tổ quốc sinh mãi bất diệt”; tổ chức hoạt động thể dục thể thao chào mừng; tổ chức bắn pháo hoa nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026).

(2) Đối với các địa phương trên cả nước

- Các địa phương không tổ chức Lễ kỷ niệm.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể lựa chọn các hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn, như: tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học, triển lãm; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, giáo dục truyền thống lịch sử; tổ chức gặp mặt, thăm hỏi tri ân

thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, gia đình chính sách tiêu biểu trên địa bàn; chăm lo đời sống nhân dân...; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về các nội dung ở Mục II và Mục III của Hướng dẫn trên báo chí, trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các ấn phẩm tuyên truyền.

- Tùy điều kiện cụ thể, tổ chức Hội nghị gặp mặt các đồng chí cán bộ lão thành, người có công với cách mạng, gia đình chính sách tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến; tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, gắn biển tên các công trình; các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng.

- Chỉ đạo nắm chắc tình hình tư tưởng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quan tâm thăm hỏi, tri ân các gia đình chính sách, người có công với nước; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, chú trọng đến những nơi căn cứ cách mạng hoặc chiến khu xưa, nơi vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Tổ quốc. Kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, xuyên tạc sự kiện, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các hoạt động bám sát các nhiệm vụ tại Mục III của Hướng dẫn này; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch, triển khai sớm, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và an toàn tuyệt đối các hoạt động kỷ niệm; đồng thời lưu ý thực hiện tốt một số nội dung sau:

2.1. Ban Tuyên giáo Trung ương

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành hướng dẫn, đề cương tuyên truyền kỷ niệm; chỉ đạo tổ chức chương trình nghệ thuật chính luận, xuất bản sách, tài liệu, ấn phẩm, xây dựng phim tài liệu, phim hoạt hình, phim tuyên truyền bằng nhiều thứ tiếng dân tộc; chỉ đạo, thẩm định việc tổ chức các hoạt động trọng tâm trong dịp kỷ niệm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra công tác chuẩn bị Lễ kỷ niệm và các hoạt động trong dịp kỷ niệm; phối hợp thẩm định Diễn văn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Lễ kỷ niệm theo quy định.

2.2. Thành phố Hà Nội

- Xây dựng Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026) trình Ban Chỉ đạo Trung ương kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Thành lập Ban Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động kỷ niệm, kịp thời báo cáo những vấn đề cần chỉ đạo đối với Ban Chỉ đạo Trung ương kỷ niệm các ngày lễ lớn, Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động nêu ở Mục III của Hướng dẫn và các hoạt động kỷ niệm do thành phố Hà Nội chủ trì, nhất là Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm (hoàn thành trước ngày 15/10/2026).

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thiết kế logo, bộ nhận diện sự kiện, biểu trưng quà tặng (hoàn thành trước ngày 10/11/2026).

- Chủ trì, phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam chuẩn bị Diễn văn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Lễ kỷ niệm, gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; báo cáo Thường trực Ban Bí thư trong tháng 11/2026.

- Lập danh sách, phát hành thư mời lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu tham dự Lễ kỷ niệm; chuẩn bị chương trình nghệ thuật đặc biệt 30 phút trong Lễ kỷ niệm; xây dựng phương án và bảo đảm công tác tổ chức, hậu cần, lễ tân và các điều kiện cần thiết khác để đón tiếp các đại biểu tham dự và tổ chức thành công, tuyệt đối an toàn Lễ kỷ niệm.

- Lập phương án và thực hiện tuyên truyền, cổ động, trang trí cờ, panô, khẩu hiệu trên địa bàn Thành phố trước, trong, sau ngày tổ chức Lễ kỷ niệm (bắt đầu từ 01/12/2026); tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao và bắn pháo hoa nghệ thuật chào mừng kỷ niệm.

- Tổ chức dâng hương, dâng hoa tại các nghĩa trang, khu di tích cách mạng; chỉnh trang, tôn tạo các khu di tích cách mạng và các công trình phục vụ kỷ niệm. Tổ chức các hoạt động tri ân công lao các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng và gia đình chính sách.

- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm, các chương trình nghệ thuật tại thành phố Hà Nội và một số hoạt động kỷ niệm khác.

2.3. Văn phòng Trung ương Đảng: Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự các hoạt động kỷ niệm, đọc diễn văn tại Lễ kỷ niệm và phối hợp thẩm định diễn văn kỷ niệm, bài phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia và các cuộc gặp mặt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong dịp kỷ niệm.

2.4. Văn phòng Chính phủ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây

dựng kế hoạch, gửi giấy mời và tổ chức đoàn viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên đường Bắc Sơn, thành phố Hà Nội vào sáng ngày 19/12/2026.

2.5. Bộ Quốc phòng

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hiệu quả các hoạt động nêu ở Mục III của Hướng dẫn. Tổ chức tuyên truyền, phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và thi đua trong toàn quân chào mừng 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an, thành phố Hà Nội và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia về sự kiện; xây dựng kế hoạch tổ chức hoàn thành trong tháng 10/2026 và chuẩn bị tốt các bài phát biểu quan trọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Hội thảo.

2.6. Bộ Công an

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hiệu quả các hoạt động nêu ở Mục III của Hướng dẫn.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, thành phố Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia về sự kiện.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông cho các hoạt động kỷ niệm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết kế, in, cấp phát, quản lý, hướng dẫn sử dụng các loại thẻ, phù hiệu phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại Lễ kỷ niệm.

2.7. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức hiệu quả các hoạt động được nêu ở Mục III của Hướng dẫn.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành phố Hà Nội thiết kế biểu trưng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng đại biểu cán bộ lão thành, người có công, nhân chứng lịch sử dự các cuộc gặp mặt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước (hoàn thành trước ngày 20/10/2026).

- Phối hợp với thành phố Hà Nội thiết kế logo, bộ nhận diện về sự kiện, biểu trưng quà tặng.

- Chỉ đạo thành phố Hà Nội và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng sự kiện, bảo đảm tính chính trị, tư tưởng cao, nghệ thuật đặc sắc nhưng phải có sự đổi mới, sáng tạo, tránh trùng lặp; tăng cường các hoạt động ở cấp cơ sở, nhất là ở nơi vùng sâu, vùng xa để Nhân dân được thụ hưởng.

2.8. Bộ Ngoại giao

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức triển lãm, tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm; dịch tài liệu chương trình, bố trí phiên dịch tại các hoạt động trọng tâm có sự tham dự của đại biểu quốc tế (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đón tiếp các đại biểu quốc tế dự Lễ kỷ niệm (nếu có); phối hợp quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài trong dịp kỷ niệm.

2.9. *Bộ Nội vụ*: Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, người có công, gia đình chính sách trong dịp kỷ niệm.

2.10. *Bộ Khoa học và Công nghệ*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính chào mừng.

2.11. Bộ Y tế

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm về y tế cho các hoạt động, nhất là những sự kiện trọng tâm có sự tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và khách quốc tế.

- Phối hợp với thành phố Hà Nội bảo đảm các điều kiện an toàn về y tế; chỉ đạo bố trí lực lượng, phương tiện y tế trực tại khu vực Lễ kỷ niệm và một số hoạt động trọng tâm khác trong dịp kỷ niệm.

2.12. *Bộ Tài chính*: Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, thành phố Hà Nội và các địa phương, đơn vị liên quan bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 để thực hiện các hoạt động kỷ niệm, các nội dung tại Mục III và yêu cầu khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.13. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị gặp mặt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước với các cán bộ lão thành, người có công, nhân chứng lịch sử trong dịp kỷ niệm. Lưu ý, xây dựng kế hoạch tổ chức gửi xin ý kiến Thường trực Ban Bí thư (hoàn thành trong tháng 10/2026) và chuẩn bị kỹ lưỡng kịch bản chương trình, đón tiếp đại biểu và dự thảo bài phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động thiết thực thăm hỏi, chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là đối với đồng bào vùng còn khó khăn, vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo của Tổ quốc.

2.14. *Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*: Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an và thành phố Hà Nội tổ chức tốt Hội thảo khoa học cấp quốc gia.

2.15. *Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*: Chủ trì tổ chức cuộc thi tìm hiểu và công tác tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên.

3. Các cơ quan báo chí Trung ương, bộ, ngành và các tỉnh, thành phố

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp kết hợp giữa truyền thông và hiện đại, chú trọng có những tuyến tin, bài, phóng sự làm sâu sắc những nội dung định hướng tại Mục II, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong Đảng và xã hội.

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với thành phố Hà Nội chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức truyền hình, phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm trên kênh VTV1 và VOV1, chương trình nghệ thuật đặc biệt, chương trình nghệ thuật chính luận, chiếu phim tài liệu; phát sóng, tiếp sóng và đưa tin về các hoạt động kỷ niệm.

- Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố tổ chức tiếp sóng trực tiếp Lễ kỷ niệm từ Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam, tiếp sóng phim tài liệu; phát sóng các chương trình, các hoạt động kỷ niệm.

4. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Tham mưu cho cấp ủy tổ chức các hình thức kỷ niệm phù hợp; căn cứ vào hướng dẫn và đề cương của Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng hướng dẫn, đề cương hoặc tài liệu tuyên truyền về sự kiện đến cơ sở.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác tuyên truyền, nhất là cổ động trực quan, treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc trên đường phố, khu dân cư; thông tin trên các bảng điện tử, panô, áp phích, khẩu hiệu, ấn phẩm bảo đảm tính thời sự, ý nghĩa.

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026)!

2. 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến - Biểu tượng sáng ngời của ý chí độc lập, tự do và khát vọng hòa bình!

3. Toàn quốc kháng chiến - bản lĩnh và sức mạnh dân tộc Việt Nam!

4. Tinh thần Toàn quốc kháng chiến - Sức mạnh của lòng dân, ý chí độc lập và khối đại đoàn kết toàn dân tộc!

5. Phát huy tinh thần Toàn quốc kháng chiến, quyết tâm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

6. Phát huy tinh thần Toàn quốc kháng chiến - xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên phát triển mới!

7. Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng!

8. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào bước vào kỷ nguyên mới!

9. Tự hào về những trang sử hào hùng của dân tộc - tiếp bước cha anh, xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc!

10. Vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội!

11. Không có gì quý hơn độc lập - tự do!

12. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công!

13. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

14. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

15. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Pw

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c);
- Đ/c Trưởng ban (để b/c);
- Các ban đảng Trung ương;
- Các Văn phòng: Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội;
- Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các bộ: Quốc phòng, Công an, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam và các đoàn thể TW;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- Đài Truyền hình VN, Đài Tiếng nói Việt Nam,
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam;
- Các cơ quan báo, đài Trung ương;
- Ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các đoàn thể Trung ương;
- Các đồng chí Phó Trưởng ban;
- Các vụ, đơn vị trong Ban;
- Vụ Tuyên truyền;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu BTGTW.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Chiến

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

1. Tình hình thế giới và trong nước sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II, hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu được hình thành và trở thành trụ cột của các lực lượng hòa bình và dân chủ trên thế giới. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phát triển với quy mô rộng lớn và khí thế ngày càng mạnh mẽ, nhất là ở châu Á, làm lung lay hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đòi các quyền dân sinh, dân chủ, giữ gìn hòa bình ở các nước đế quốc cũng bắt đầu phát triển.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn ra sự phân hóa nhanh chóng và sâu sắc, đế quốc Mỹ tận dụng các lợi thế, nhanh chóng vươn lên cầm đầu phe tư bản chủ nghĩa, ra sức lôi kéo, tập hợp lực lượng phản động để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Bốn mâu thuẫn cơ bản của thế giới vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn, trong đó mâu thuẫn giữa các lực lượng hòa bình, dân tộc, dân chủ, tiến bộ và hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột với lực lượng đế quốc, phản cách mạng do Mỹ đứng đầu chi phối quan hệ quốc tế.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời đánh dấu một bước ngoặt trọng đại trong lịch sử dân tộc, Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta có những thuận lợi rất cơ bản mà nhân tố hàng đầu là chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng lãnh đạo đã được thiết lập trên cả nước, từ Trung ương xuống cơ sở; toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập và xây dựng chế độ mới. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các thuộc địa.

Tuy nhiên, Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới thành lập đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, trong đó, nổi lên 3 thách thức lớn là “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Nền kinh tế đất nước hết sức nguy ngập, nông nghiệp mất mùa, đồng ruộng bỏ hoang, công nghiệp đình đốn, giá cả tăng vọt, nền tài chính quốc gia khánh kiệt, kho bạc trống rỗng, tiền mặt ở ngân khố Trung ương chỉ còn hơn 1,2 triệu đồng; hậu quả của nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 rất nặng nề khiến hơn 2 triệu đồng bào (tương đương gần 1/10 dân số nước ta) chết vì đói, bệnh tật. Do chính sách ngu dân của thực dân Pháp, trên 90% dân số Việt Nam không biết chữ. Nghiêm trọng hơn cả là nạn giặc ngoại, thù trong trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ mới. Ở phía bắc vĩ tuyến 16, khoảng 20 vạn quân Trung

Hoa dân quốc, với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật, tràn vào nước ta; theo sau là các thế lực phản động người Việt, nguy hiểm nhất là lực lượng “Việt Quốc”, “Việt Cách” kéo về nước ra sức hoạt động chống phá cách mạng. Cách mạng Việt Nam thắng lợi đã làm cho các thế lực đế quốc và bọn phản động quốc tế hết sức lo sợ, tìm mọi cách chống phá. Đế quốc Mỹ, thực dân Anh và Trung Hoa dân quốc từng bước thỏa hiệp, mở đường và tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam và Đông Dương.

Những khó khăn trên đe dọa nghiêm trọng nền độc lập tự do của Nhân dân ta, đặt chính quyền cách mạng và vận mệnh dân tộc Việt Nam đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

2. Âm mưu, thủ đoạn xâm lược của thực dân Pháp và chủ trương, hành động của ta

a) Âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp

Với dã tâm cướp nước ta lần nữa, ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương lần thứ hai, sau đó từng bước mở rộng đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, tìm cách đưa quân ra Bắc Bộ. Ngày 28/02/1946, thực dân Pháp đàm phán và ký với chính quyền Trung Hoa dân quốc “Hiệp ước Hoa - Pháp”, bề ngoài là để thay quân đội Trung Hoa giải giáp quân Nhật ở miền Bắc Đông Dương, nhưng thực chất là đưa quân ra chiếm đóng miền Bắc nước ta.

Mặc dù ngày 6/3/1946 đã ký “Hiệp định Sơ bộ” với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhưng quân Pháp vẫn ngang nhiên tăng cường nhiều hoạt động quân sự, liên tục khiêu khích, ra sức xuyên tạc những nội dung đã thỏa thuận. Chúng đẩy mạnh tấn công nhằm đánh chiếm toàn bộ vùng Tây Bắc; đồn trú tại nhiều thành phố ở miền Bắc, liên tục điều vũ, dương oai ở Hà Nội, ráo riết mua chuộc, lôi kéo bọn tay sai để tiêu diệt lực lượng kháng chiến, chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

Trước sự kiên quyết của ta, sự lên tiếng mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới và tại Pháp, thực dân Pháp buộc phải đồng ý tiến hành cuộc đàm phán Việt - Pháp tại lâu đài Phôngtennơblô (Cộng hòa Pháp). Tuy nhiên, với lập trường hiếu chiến xâm lược, cuộc đàm phán từ ngày 6/7/1946 đến ngày 13/9/1946 bị đổ vỡ; với mong muốn giữ độc lập, tự do bằng biện pháp hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký tạm ước 14/9 với Pháp.

Như vậy, từ cuối năm 1945 đến cuối năm 1946, thực dân Pháp đã khước từ thiện chí cũng như mọi cơ hội hòa bình và nhân nhượng của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một mặt, chúng liên tiếp phá bỏ mọi thỏa thuận đã ký với ta (Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Tạm ước ngày 14/9/1946), mặt khác vừa đẩy mạnh các hoạt động quân sự nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng, bình định, đánh chiếm, khủng bố, đàn áp, bắn giết đồng bào ta, gây nhiều tội ác trên

khắp Việt Nam; nuôi dưỡng, kích động lực lượng tay sai phản động công khai chống phá chính quyền cách mạng của Nhân dân ta. Trong tháng 11/1946, Pháp nổ súng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.

Các hoạt động quân sự, gây tội ác của thực dân Pháp liên tục gia tăng vào những tháng cuối năm 1946. Đặc biệt, trong các ngày 15 và 16/12/1946, quân Pháp tăng cường khiêu khích, phóng xe, ném lựu đạn, nổ súng xung đột với công an, tự vệ, bộ đội của ta, gây hấn nhiều nơi ở Hà Nội. Ngày 17/12/1946, chúng cho xe phá các công sự của ta ở phố Lò Đúc, rồi gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh. Ngày 18/12/1946 và sáng ngày 19/12/1946, quân đội Pháp liên tiếp gửi cho ta hai tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, tước vũ khí của tự vệ, công an, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự và chướng ngại trên các đường phố và để cho chúng giữ trật tự trong thành phố Hà Nội... Chúng tuyên bố, nếu các yêu cầu đó không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì quân Pháp sẽ chuyển sang hành động chậm nhất là sáng ngày 20/12/1946.

b) Chủ trương và hành động của ta

Trước âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp, cùng với việc xây dựng, củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững nền độc lập dân tộc. Để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng, tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù, ta đã khi thì tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng để đối phó với quân Pháp, khi thì tạm thời hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng và bọn tay sai ra khỏi đất nước.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị Kháng chiến kiến quốc với khẩu hiệu: “Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết”. Nội dung chỉ thị xác định kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng; thống nhất mặt trận Việt - Miên - Lào chống Pháp. Để ngăn chặn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, giữ hòa bình, giữ độc lập, tự do cho Tổ quốc, Đảng, Chính phủ ta đã đề ra chủ trương “hòa để tiến”, đàm phán và ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946. Tiếp đó, sau đổ vỡ của cuộc đàm phán tại Phôngtennoblô, để cứu vãn hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận động và ký với Bộ trưởng Bộ Hải ngoại Pháp - đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946, chấp nhận nhiều nhượng bộ với Pháp, nhiều vấn đề chủ yếu liên quan đến vận mệnh dân tộc chưa được giải quyết mà chỉ với mong muốn đình chỉ xung đột, phóng thích tù binh và tù nhân chính trị, khẳng định với nhân dân Pháp mong muốn hòa bình....

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư tới nguyên thủ các nước Anh, Mỹ, Liên Xô và các thành viên của Liên hợp quốc, nêu rõ thiện chí hòa bình, mong mọi Liên hợp quốc chấp nhận những yêu cầu chính đáng của Việt Nam để duy trì hòa bình. Đồng thời, Người liên tục gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội, Thủ tướng Pháp và cử phái viên đến gặp người đứng đầu Pháp ở Đông Dương, tìm cách cứu vãn

hòa bình, tránh cuộc chiến tranh đổ máu. Nhưng giới cầm quyền Pháp đã khước từ mọi nỗ lực cứu vãn hòa bình của Việt Nam. Rõ ràng, dã tâm của thực dân Pháp là quyết tâm cướp nước ta lần nữa, buộc chúng ta phải cầm vũ khí. Dân tộc Việt Nam lúc này bị đặt trước lựa chọn một trong hai con đường: một là khoanh tay, cúi đầu trở lại nô lệ; hai là cầm súng chiến đấu để bảo vệ tự do và độc lập vừa giành được. Tình hình đó buộc Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta không có lựa chọn nào hơn quyết chiến đấu với quân xâm lược, phát động cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ độc lập dân tộc.

Sớm nhận rõ âm mưu của thực dân Pháp, cùng với việc ra sức củng cố chính quyền, đẩy lùi “giặc đói”, “giặc dốt”, Đảng, Chính phủ chủ trương “vũ trang toàn dân”, nhanh chóng chấn chỉnh, mở rộng giải phóng quân. Ngày 22/5/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 71/SL ấn định Quy tắc Quân đội quốc gia, nêu rõ: “Quân đội của nước Việt Nam là một Quân đội quốc gia”. Đồng thời, Chính phủ mở các trường đào tạo cán bộ, huấn luyện quân sự, phát triển lực lượng vũ trang. Đến cuối năm 1946, quân đội ta đã có hơn 8,2 vạn quân và gần 1 triệu tự vệ, du kích làm nòng cốt để bảo vệ đồng bào và chính quyền cách mạng. Tháng 10/1946, Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ nhất, thống nhất chủ trương, biện pháp để quân và dân cả nước sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới; tổ chức lại thành 12 chiến khu. Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”.

Ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc thành phố Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên phạm vi cả nước.

Chiều ngày 19/12/1946, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển đến các đơn vị lực lượng vũ trang mật lệnh về ngày, giờ và tín hiệu tổng tiến công kháng chiến trong toàn quốc. 20 giờ ngày 19/12/1946, Pháo binh ta tại Pháo đài Láng bắn những phát đạn đầu tiên, Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi tín hiệu, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã đồng loạt nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA “LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN”

Sáng ngày 20/12/1946, *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền trên làn sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

“Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được ra đời và truyền đi đúng thời điểm lịch sử, đã mang ý nghĩa rất to lớn đối với toàn thể dân tộc Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Thứ nhất, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” có giá trị như lời hịch cứu nước, văn kiện mang tính cương lĩnh, chỉ rõ và sâu sắc hơn những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần khơi dậy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng, bất khuất; động viên, thôi thúc, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Thứ hai, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” thể hiện rõ ý chí quyết tâm sắt đá bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.

Thứ ba, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” thể hiện sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, bám sát thực tiễn, nắm chắc thời cơ, giành quyền chủ động mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

Thứ tư, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” thể hiện trí tuệ, tầm nhìn, bản lĩnh, khát vọng hòa bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân Việt Nam.

Thứ năm, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” thể hiện được niềm tin mãnh liệt về con đường cách mạng và thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Thứ sáu, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” còn mang ý nghĩa quốc tế, khẳng định tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến, đồng thời vạch trần âm mưu xâm lược, phản động của thực dân Pháp với cách mạng Việt Nam.

Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với các văn kiện: Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (ngày 25/11/1945), Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (ngày 12/12/1946)... và sau đó là tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh, đã xác lập đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; trở thành ánh sáng soi đường cho dân tộc ta đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

III. HƯỞNG ỨNG LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN, CẢ DÂN TỘC TA ĐOÀN KẾT MỘT LÒNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, GIÀNH THẮNG LỢI VẼ VANG

1. Chuyển đất nước vào thời chiến và sẵn sàng cho kháng chiến lâu dài

Hưởng ứng Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 20 giờ ngày 19/12/1946, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc, cùng cả nước triển khai thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc. Trải qua 60 ngày đêm chiến đấu kiên cường, anh dũng, sáng tạo, với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, quân và dân Hà Nội đã đánh gần 200 trận, tiêu diệt gần 2.000 tên địch, phá hủy trên 100 xe quân sự, trong đó có 22 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi và phá hủy 5 máy bay, bắn chìm 2 ca nô¹, là địa phương diệt địch lớn nhất cả nước, giam chân quân Pháp dài ngày trong thành phố, tạo điều kiện để cả nước bước vào chiến tranh, triển khai thế trận chiến đấu lâu dài. Ngày 17/02/1947, chấp hành lệnh của Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy, Trung đoàn Thủ đô đã vượt qua vòng vây dày đặc của địch, rút ra ngoài an toàn. Thắng lợi của mặt trận Hà Nội đã cổ vũ tinh thần, khí thế của quân và dân cả nước, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước chuyển vào chiến tranh một cách chủ động.

Phối hợp với Thủ đô Hà Nội, quân và dân các đô thị ở Bắc vĩ tuyến 16 cũng giành được thắng lợi quan trọng. Trừ thành phố Vinh và thị xã Bắc Ninh, còn lại, các thành phố, thị xã khác đã đánh địch kéo dài từ một đến ba tháng. Ba ngày trước khi nổ ra toàn quốc kháng chiến, Trung ương đã chỉ thị Xứ ủy Nam Bộ về phối hợp với chiến trường toàn quốc. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, quân và dân Nam Bộ “Thành đồng Tổ quốc” đã tiến công, quấy rối, phong tỏa, phá hoại. Quân và dân duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên đã tích cực đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá kế hoạch bình định, kiểm chế không cho địch đưa lực lượng chi viện Trung Bộ và Bắc Bộ.

¹Quân khu Thủ đô, *Thủ đô Hà Nội – lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)*, Nxb Hà Nội, 1986, tr.185

Cùng với phát động và chỉ đạo Toàn quốc kháng chiến, Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy theo dõi và chỉ đạo hoàn thành cuộc tổng di chuyển cơ quan lãnh đạo kháng chiến, kho tàng, máy móc, trang thiết bị, nguyên vật liệu cần thiết cho kháng chiến lâu dài. Đến tháng 5/1947, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc... đã được chuyển lên Việt Bắc an toàn, ổn định chỗ ở và làm việc. Quá trình di chuyển, Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy còn triệu tập nhiều hội nghị để chỉ đạo kháng chiến, các báo vẫn phát hành đều đặn, Đài Tiếng nói Việt Nam không ngừng phát sóng.

Việt Bắc trở thành Thủ đô của cuộc kháng chiến trường kỳ. Ở các địa phương khác cũng diễn ra việc di chuyển cơ quan vào các vùng nông thôn hoặc những nơi rừng núi. Hệ thống thông tin liên lạc giữa các địa phương với Trung ương ở chiến khu Việt Bắc được thiết lập. Nhân dân các vùng có chiến sự cũng triệt để thi hành chính sách “vườn không nhà trống”, phá cầu, phá đường nhằm ngăn chặn đường tiến công của địch.

Chỉ sau một thời gian ngắn, mọi hoạt động của đất nước đã chuyển hướng sang thời chiến và phục vụ kháng chiến lâu dài. Cuộc chiến đấu oanh liệt, sáng tạo của quân, dân Thủ đô Hà Nội và của cả nước trong những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến đã giáng một đòn mạnh vào chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” và ý chí xâm lược của kẻ thù, làm tiền đề vững chắc cho những thắng lợi tiếp theo của cuộc kháng chiến.

2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; vừa kháng chiến vừa kiến quốc, giành thắng lợi vẻ vang

Thực hiện chủ trương của Đảng, cả nước đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, xây dựng hậu phương, cơ sở quan trọng của chế độ mới. Căn cứ địa kháng chiến được củng cố, đời sống đồng bào dân ổn định, bước đầu tổ chức lại sản xuất. Hoạt động đối ngoại được tăng cường làm cho nhân dân tiến bộ trên thế giới, trước hết là nhân dân Pháp hiểu biết về cuộc kháng chiến chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam. Kết hợp chặt chẽ giữa kháng chiến và kiến quốc, giữa đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh phát triển chiến tranh du kích, từng bước tiến lên vận động chiến, làm thất bại âm mưu chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”; giữ vững và phát huy quyền chủ động chiến lược, phát triển tiến công và phản công, làm phá sản nỗ lực chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Với âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh”, sau khi được tăng cường lực lượng, thực dân Pháp đẩy mạnh hoạt động mở rộng vùng chiếm đóng, ráo riết thực hiện đòn tiến công quyết định để sớm kết thúc chiến tranh. Thu - Đông năm

1947, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương huy động lực lượng lớn, mở cuộc tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não, phá tan căn cứ kháng chiến của ta. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và tinh thần sáng tạo, quyết tâm cao, quân và dân ta chiến đấu ngoan cường, giành thắng lợi vẻ vang trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra giai đoạn mới cho cuộc kháng chiến.

Không thể sớm kết thúc chiến tranh theo ý định, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang “đánh kéo dài”. Trước âm mưu của địch, chúng ta không ngừng chiến đấu, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh kinh tế và chính trị; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tiềm lực kháng chiến, đẩy mạnh tác chiến đánh bại các cuộc hành quân càn quét, bình định của thực dân Pháp; tiến hành thắng lợi các chiến dịch, nổi bật là:

Chiến dịch Biên Giới (16/9 đến 14/10/1950), ta đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần vùng biên giới phía Bắc, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa, tạo ra bước ngoặt căn bản, đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước sang giai đoạn chủ động tiến công. Chiến dịch Hòa Bình (10/12/1951 - 25/02/1952), làm thay đổi cục diện chiến trường chính Bắc Bộ, khẳng định quyền chủ động chiến lược của cuộc kháng chiến. Chiến dịch Tây Bắc (14/10 - 10/12/1952), góp phần bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng nối liền Tây Bắc với Việt Bắc và Thượng Lào, củng cố và giữ vững và phát triển quyền chủ động trên chiến lược. Chiến dịch Thượng Lào (13/4 - 03/5/1953), góp phần mở rộng địa bàn đứng chân cho lực lượng kháng chiến Lào, nối liền vùng giải phóng và tạo thế chiến lược có lợi cho cách mạng hai nước, làm phá sản kế hoạch giành lại quyền chủ động chiến lược của Pháp. Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo chủ động, linh hoạt của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng Tư lệnh, sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân và dân ta đập tan cố gắng quân sự cao nhất của thực dân Pháp, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đưa cách mạng Việt Nam bước vào một thời kỳ mới.

IV. PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN, THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, HOÀN THÀNH THẮNG LỢI CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè

lũ tay sai, thực hiện thống nhất đất nước. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nêu cao ý chí, khát vọng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - xây dựng hậu phương lớn cho cả nước và cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam - đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua 21 năm trường kỳ đấu tranh gian khổ, hy sinh, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân hai miền đất nước giành thắng lợi từng bước, đánh bại 4 chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ - ngụy. Miền Bắc vừa đẩy mạnh lao động sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng tiềm lực kinh tế, quốc phòng, trở thành hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến miền Nam; vừa anh dũng, kiên cường chiến đấu, đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ.

Trên chiến trường miền Nam, dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương 15 (1959), Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (09/1960), chúng ta đã hoàn chỉnh đường lối cách mạng, lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân ta anh dũng chiến đấu, đánh bại các âm mưu và hành động xâm lược của Mỹ - ngụy, bảo vệ phong trào cách mạng, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954 - 1960). Trong giai đoạn 1961-1965, cách mạng miền Nam từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng, kết hợp đấu tranh quân sự và chính trị, đánh địch bằng ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy. Giai đoạn giữa năm 1965 - 1968, bằng bản lĩnh, ý chí, tinh thần kiên cường, anh dũng, quân và dân miền Nam đã nêu cao tinh thần dám đánh, biết đánh và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ- ngụy, làm nên những chiến thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Pleime, Bầu Bàng... tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Paris. Giai đoạn 1969 - 1973, quân và dân ta đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”; đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, đặc biệt là cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay ném bom chiến lược B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương miền Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, rút quân Mỹ khỏi miền Nam. Giai đoạn 1973 - 1975, quân và dân ta đẩy mạnh tiến công, nắm chắc thời cơ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Sau ngày thống nhất đất nước, nước ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn. Việt Nam là một nước được xếp trong nhóm 20 nước nghèo nhất thế giới, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra gay gắt, đời sống Nhân dân hết sức khó khăn, bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận. Trước những khó

khăn, thử thách, một lần nữa, Đảng ta đã phát huy tốt vai trò người cầm lái con thuyền cách mạng, lãnh đạo Nhân dân ta vừa tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, vừa chiến đấu bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng để hồi sinh xây dựng và phát triển đất nước.

Trong bối cảnh hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới tạm lâm vào thoái trào, Đảng ta đã chủ trương tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử, góp phần nâng tầm uy tín, vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề bởi chiến tranh, bao vây, cấm vận, năm 2025, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia có quy mô nền kinh tế đạt 514 tỷ USD, xếp thứ 32 thế giới và thuộc nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài; GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%; phát triển văn hóa, con người và xã hội đạt những kết quả quan trọng; an sinh xã hội và đời sống Nhân dân được đảm bảo; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,766 điểm thuộc nhóm nước phát triển con người cao; chỉ số hạnh phúc xếp thứ 46/143 quốc gia. Các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2025 còn 1,3%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%; tuổi thọ trung bình đạt 74,8 năm. Quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng tầm, đạt nhiều kết quả nổi bật. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Công nghiệp quốc phòng, an ninh được đầu tư phát triển có đột phá theo hướng tự chủ, lưỡng dụng, hiện đại. Đối ngoại được phát triển mạnh mẽ, hiệu quả. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi. Chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã bình thường hóa và thúc đẩy quan hệ với các đối tác then chốt; gia nhập hầu hết các tổ chức quốc tế; thiết lập, duy trì quan hệ ngoại giao với 194/194 nước thành viên của Liên Hợp quốc; có quan hệ đối tác chiến lược với 14 quốc gia, đối tác chiến lược toàn diện với 15 đối tác (14 quốc gia và 1 tổ chức là Liên minh Châu Âu).

Thắng lợi của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thành tựu của công cuộc đổi mới là tiền đề để đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của dân tộc - với cơ hội và thách thức đan xen. Phát huy tinh thần và những bài học quý báu từ Toàn quốc kháng chiến, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm xây đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, hiện thực hóa Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ: "... xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh...". Để biến khát vọng đó thành hiện thực, cần kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cần giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khai thông mọi nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của đất nước, trong đó:

- Phát huy những bài học lịch sử quý báu, cần tiếp tục củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đồng thời, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến của mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

- Gắn truyền thống đấu tranh cách mạng với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới, cần đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy nguồn lực con người; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Mỗi thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh đều góp phần làm cho nền độc lập, tự chủ của đất nước ngày càng vững chắc.

- Thường xuyên nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Quan tâm giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử dân tộc cho thế hệ trẻ. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên cần nhận thức sâu sắc giá trị của hòa bình, độc lập, tự do; trân trọng những hy sinh, cống hiến

của các thế hệ cha anh; không ngừng học tập, rèn luyện, lao động sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ và có trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.

*

* *

Kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến không chỉ để ôn lại những năm tháng hào hùng của dân tộc mà còn là dịp khơi dậy niềm tự hào, củng cố niềm tin, tiếp thêm động lực để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục phát huy truyền thống bất khuất của cha ông. Từ tinh thần “Toàn quốc kháng chiến” đến khát vọng xây dựng một Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc hôm nay là sự tiếp nối nhất quán của ý chí quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc và khát vọng phát triển đất nước. Phát huy giá trị lịch sử và những bài học từ Toàn quốc kháng chiến, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục đoàn kết một lòng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, chung sức, đồng lòng xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV, các nghị quyết chiến lược của Đảng, hướng tới hai mục tiêu 100 năm, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM